

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST

Ngày: 26/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức- Ông Phan Vũ Anh Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh– Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120 /2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Đức T, Giới tính: Nam, Tên gọi khác: không , sinh: 1991, tại: Bình Thuận. Nơi đăng ký HKTT: khu phố 8, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Làm biển. Trình độ học vấn: 9/12. Cha: Hồ Sỹ L, sinh năm: 1948 (chết). Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1958. Gia đình có: 07 anh, em; bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Hồ Đức T hiện đang tại ngoại theo Quyết định Cấm đi khỏi đi cư trú số 26 ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi (có mặt)

Bị hại: Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1992, HKTT: thôn Phước Linh, xã Tân Phước, thị xã La Gi. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, Hồ Đức T, điều khiển xe mô tô BKS 86N1- 96xx (mượn của anh trai Hồ Đức D) đến sân nhà bà Nguyễn Thị Đ, sau đó T đi bộ qua nhà Nguyễn Văn H (sát nhà bà Đ) nhờ H đi mua ma túy dùm, nhưng H không đồng ý. T đi vào phía sau nhà H lục lọi đồ đạc và chọc ghẹo con gái nhỏ của H. Sự việc này bị H và bà Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột H) phát hiện

và la lên “gọi báo Công an”. Nghe vậy nên T đã bỏ chạy và để lại chiếc xe mô tô BKS 86N1- 96xx trong sân nhà bà Đ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi T chạy ngang qua nhà anh Nguyễn Thanh Q thì phát hiện 01 xe mô tô Exciter, màu đỏ đen, BKS 49E1-21.4xx gắn sẵn chìa khóa trên xe đang dựng trước hiên nhà. T liền nảy sinh ý định trộm chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. T lén lút dắt chiếc xe 49E1-21490 từ trên hiên nhà xuống sân đi ra đến gần đường nhựa Trần Quang D thì nổ máy chạy đi. Sự việc T lấy trộm xe 49E1-21.4xx có bà Nguyễn Thị K (dì ruột của Q) và bà Nguyễn Thị Đ trông thấy. Sau khi lấy trộm, T điều khiển xe mô tô 49E1-21.4xx đến cơ sở Massage Đăng Phát ở Khu phố 3, phường Tân Thiện thị xã La Gi để massage. Tại đây, T xảy ra mâu thuẫn với nhân viên và chủ cơ sở massage, hai bên xảy ra xô xát và T đập bể cửa kiếng leo ra cửa sổ nhảy xuống bỏ chạy và để lại chiếc xe mô tô 49E1-214xx tại cơ sở Massage Đăng Phát.

Tại bản Kết luận giám định số 21/KL-ĐGTS ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS thị xã La Gi kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha loại Excirter, màu đỏ đen, dung tích 134, số máy 55P1-2134xx, số khung 5P10DY21343, BKS 49E1-214.xx, đăng ký lần đầu ngày 08/02/2013, đã qua sử dụng, có giá trị **8.000.000** đồng

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô 49E1-21.4xx hiện Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã trả lại cho Nguyễn Thanh Q.

Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Hồ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều **51 Bộ luật** hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Hồ Đức T mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về dân sự: Không có yêu cầu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại Tòa, bị cáo Hồ Đức T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 13 giờ ngày 06/4/2021, Hồ Đức T đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha loại Excirter, màu đỏ đen, BKS 49E1-21.4xx trị giá 8.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh Q ở thôn Phước Linh, xã Tân Phước, thị xã La Gi. Sau đó bị phát hiện, Công an đã thu giữ tang vật. Hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Hồ Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Hồ Đức T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo còn trẻ và có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động chân chính. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ngập, ham chơi, xem thường luật pháp nên bị cáo đã **lợi dụng** sự sơ hở của người bị hại để lén lút lấy trộm tài sản. Bị cáo Hồ Đức T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục chính bị cáo và làm gương cho người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

[7] **Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị trộm cắp cho bị hại.

[8] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đức T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Hồ Đức T **12 tháng tù** (bằng chữ: **mười hai tháng tù**). Thời hạn bị cáo Hồ Đức T chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND thị xã La Gi;
- THADS thị xã La Gi;
- Công an thị xã La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND nơi BC cư trú;

ĐẶNG THỊ HOA NGÀ

